

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌK RÉO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: / UBND-KT

Ngọk Réo, ngày 28 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh

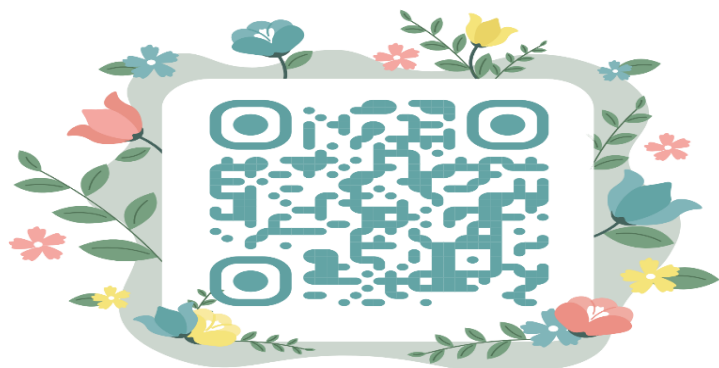
**KẾT QUẢ THU THẬP VÀ BÀN GIAO SỐ LIỆU CHIẾN DỊCH LÀM GIÀU LÀM SẠCH
CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI NGÀY 28 THÁNG 11 NĂM 2025**

Khối lượng thửa đất cần thu thập	Số lượng thửa đất đã điều tra	Số lượng thửa đất đã nhập dữ liệu ngày 28/11/2025	Số lượng thửa đất bàn giao dữ liệu số hoá	Số liệu bàn giao lũy kế đến ngày 28/11/2025	Tỷ lệ hoàn thành
663	768	117	117	547	82,5%

(Chi tiết tại Phụ lục và thư mục kèm theo)

Scan mã QR code để download file chụp GCN và
CCCD kèm theo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Hồng Nha

Số TT	Mã ĐVHC cấp xã	Thông tin về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
		Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN
	1	2	3	4
1	23515	U 601695	23/11/2001	00615
2	23515	U 601717	23/11/2001	00637
3	23515	U 601701	23/11/2001	00621
4	23515	U 601674	23/11/2001	00594
5	23515	AG 172944	01-06-2005	H 00075

6	23515	U 601687	23/11/2001	00607
7	23515	U 601670	23/11/2001	00590
8	23515	U 601723	23/11/2001	00643
9	23515	U 601663	23/11/2001	00583
10	23515	U 601663	23/11/2001	00583
11	23515	U 601706	23/11/2001	00626
12	23515	U 601685	23/11/2001	00605

13	23515	U 601686	23/11/2001	00606
14	23515	U 601357	23/11/2001	00765
15	23515	U 601741	23/11/2001	00661
16	23515	Giấy chứng nhận đã mang đi nước ngoài		
17	23515	Giấy chứng nhận đã mang đi nước ngoài		
18	23515	Thẻ chấp tại ngân hàng ACB		
19	23515	U 601617	23/11/2001	00537

20	23515	U 601615	23/11/2001	00535
21	23515	Mất Giấy chứng nhận		
22	23515	Mất Giấy chứng nhận		
23	23515	U 601627	23/11/2001	00547
24	23515	U 601630	23/11/2001	00550

25	23515	U 601631	23/11/2001	00551
26	23515	U 601637	23/11/2001	00557
27	23515	U 601637	23/11/2001	00557
28	23515	Mất Giấy chứng nhận		
29	23515	U 601330	23/11/2001	00738
30	23515	U 601361	23/11/2001	00707
31	23515	BH 597595	07-09-2012	CH 00630

32	23515	U 601605	23/11/2001	00525
33	23515	CD 389414	18/1/2017	CH 01319
34	23515	CD 389414	18/1/2017	CH 01319
35	23515	U 601624	23/11/2001	00544
36	23515	Đang làm thủ tục chuyển nhượng		
37	23515	U 601640	23/11/2001	00560

38	23515	BX 143144	22/3/2016	CH 00183
39	23515	U 601253	23/11/2001	00661
40	23515	U 601267	23/11/2001	00675
41	23515	U 601278	23/11/2001	00686
42	23515	U 601278	23/11/2001	00686
43	23515	U 601268	23/11/2001	00676

44	23515	U 601280	23/11/2001	00688
45	23515	U 601276	23/11/2001	00684
46	23515	Đang làm thủ tục chuyển nhượng		
47	23515	U 601510	23/11/2001	00430
48	23515	U 601515	23/11/2001	00435
49	23515	U 601314	23/11/2001	00722

50	23515	U 601314	23/11/2001	00722
51	23515	Mất Giấy chứng nhận	23/11/2001	00440
52	23515	U 601339	23/11/2001	00747
53	23515	U 601252	23/11/2001	00660
54	23515	U 601252	23/11/2001	00660
55	23515	U 601284	23/11/2001	00692
56	23515	U601254	23/11/2001	00662

57	23515	U 601279	23/11/2001	00687
58	23515	U 601289	23/11/2001	00697
59	23515	U 601298	23/11/2001	00706
60	23515	U 601322	23/11/2001	00730
61	23515	U 601322	23/11/2001	00730
62	23515	U 601323	23/11/2001	00731

63	23515	U 601323	23/11/2001	00731
64	23515	U 601340	23/11/2001	00748
65	23515	U 601348	23/11/2001	00765
66	23515	U 601348	23/11/2001	00765
67	23515	U 601326	23/11/2001	00734
68	23515	U 601352	23/11/2001	00760
69	23515	U 601299	23/11/2001	00707

70	23515	U 601259	23/11/2001	00667
71	23515	U 601691	23/11/2001	00411
72	23515	U 601505	23/11/2001	00425
73	23515	U 601311	23/11/2001	00719
74	23515	U 601345	23/11/2001	00753
75	23515	U 601406	23/11/2001	00814
76	23515	U 601420	23/11/2001	00828

77	23515	U 601455	23/11/2001	00863
78	23515	U 601473	23/11/2001	00881
79	23515	Y 888155	15/01/2004	00289
80	23515	BA 235950	02-08-2010	CH 00001
81	23515	BA 235950	02-08-2010	CH 00001
82	23515	U 601422	23/11/2001	00830
83	23515	U 601457	23/11/2001	00865

84	23515	Mất Giấy chứng nhận	23/11/2001	
85	23515	U 601447	23/11/2001	00855
86	23515	U 601477	23/11/2001	00885
87	23515	U 601443	23/11/2001	00851
88	23515	U 601458	23/11/2001	00867
89	23515	U 601454	23/11/2001	00862
90	23515	U 601395	23/11/2001	00803

91	23515	U 601452	23/11/2001	00860
92	23515	U 601421	23/11/2001	00829
93	23515	AP 652793	09-10-2009	H 00947
94	23515	AP 652793	09-10-2009	H 00947
95	23515	Mất Giấy chứng nhận		
96	23515	Mất Giấy chứng nhận		
97	23515	U 601657	23/11/2001	00577
98	23515	U 601713	23/11/2001	00633
99	23515	Mất Giấy chứng nhận		

100	23515	Mất Giấy chứng nhận		
101	23515	Mất Giấy chứng nhận		
102	23515	U 601660	23-11-2001	00580
103	23515	Mất Giấy chứng nhận		
104	23515	U 601727	23-11-2001	00647
105	23515	U 601743	23/11/2001	00663
106	23515	Mất Giấy chứng nhận		
107	23515	U 601653	23/11/2001	00573
108	23515	U 601671	23-11-2001	00591
109	23515	Mất Giấy chứng nhận		

110	23515	U 601694	23-11-2001	00614
111	23515	U 601729	23-11-2001	00648
112	23515	U 601723	23-11-2001	00643
113	23515	U 601662	23/11/2001	00582
114	23515	Mất Giấy chứng nhận		
115	23515	U 601708	23/11/2001	00626
116	23515	U 601665	23-11-2001	00585
117	23515	Mất Giấy chứng nhận		
118	23515	Thê chấp bìa đỏ ngân hàng không có bản phô tô		
119	23515	Mất Giấy chứng nhận		

120	23515	Thê chấp bìa đồ ngân hàng không có bản phô tô		
121	23515	U 601700	23-11-2001	00620
122	23515	U 601664	23-11-2001	00584
123	23515	Mất Giấy chứng nhận		

124	23515	U 601655	23-11-2001	00605
125	23515	U 601686	23/11/2001	00606
126	23515	U 601643	23/11/2001	00568
127	23515	Mất Giấy chứng nhận		

128	23515	Thê chấp bìa đồ ngân hàng		
129	23515	Mất Giấy chứng nhận		
130	23515	U 601741	23/11/2001	00661
131	23515	U 601730	23/11/2001	00650

132	23515	Mất Giấy chứng nhận		
-----	-------	---------------------	--	--

Thông tin về chủ sử dụng/người đại diện theo pháp luật

Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD
7	8	9	10
A Hyi	1/1/1966	Nam	062066001742
A Ta	1/1/1966	Nam	062066000578
A Kior	Mất	Nam	230304130
A Driu	01-01-1968	Nam	062068003215
A Điem	15/3/1980	Nam	062080003891

A Hẫu	01-01-1968	Nam	062068003620
A Đim	Mất	Nam	230304121
A Thi	01-01-1977	Nam	062077002900
A Dêr	Mất	Nam	230304126
A Dêr	Mất	Nam	230304126
A Ngam	01-01-1968	Nam	062068000379
A Hak	01-01-1958	Nam	062058000219

Y Haoh	01-01-1963	Nữ	062163001700
A Bih	01-01-1949	Nam	062049002692
A Yaih	01-01-1959	Nam	062059002113
Phạm Đức Thành	28/7/1973	Nam	040073017862
Nguyễn Thị Ngọc Nhi	1977	Nữ	233015613
A Bre	1/1/1960	Nam	062060003572
A Đer	Mất	Nam	230104612

A Drõ	24/4/1965	Nam	062065001654
A Húi	Mất		
A La	Mất		
A Lôi	Mất		23010392
A Ngui	Mất		

A Nha	15/5/1972	Nam	062072002601
A Ping	01-01-1965	Nam	062065001903
Y Tanh	01-01-1967	Nữ	062167002831
Y Pir	01-01-1977	Nam	062077003961
U Nhóp	Mất		
U Huối	25/3/1959	Nam	062059002228
Nguyễn Thị Tuyết	26/10/1970	Nữ	034170009186

Trần Bân	16/12/1959	Nam	052059001170
A Trí	10-03-1986	Nam	062086001121
Y Bêlla		Nữ	233260576
Y Lèo	15/4/1954	Nữ	062154002915
A Ngép	Mất	Nam	
Y Tâng	01-01-1955	Nữ	062155000184

A Tiết	28/3/1994	Nam	62094006688
U Bang	Mất	Nam	230104206
A Da	12-05-1973	Nam	062073000340
U Đang	01-01-1954	Nam	062054000134
Y La	01-01-1954	Nam	062154000156
A Dar	01-01-1957	Nam	062057003910

A Đing	Mất	Nam	230104096
A Dui	01-01-1955	Nam	062055002277
A Hôi	10-10-1959	Nam	062059000172
Y Lan	01-01-1951	Nam	062151001543
A Mrúa	Mất	Nam	
A Nak	Mất	Nam	230104179

A Nak	Mất	Nam	230104179
A Nguar	Mất	Nam	
A Thành	06-02-1946	Nam	062046003430
Y Ang	24/5/1966	Nữ	062166000352
U Trương	20/4/1960	Nam	062060001730
U Giun	Mất	Nam	230306877
U Bá	01-01-1950	Nam	062050002601

U Đê	07-07-1951	Nam	062051003501
U Hoa	Mất	Nam	230420994
U Tah	Mất		230104114
U Ngit	Mất	Nam	233034627
U Ngit	Mất	Nam	233034627
U Nha	Mất	Nam	230306912

U Nha	Mất	Nam	230306912
U Thương		Nữ	Mất CCCD
U Vân	21/7/1976	Nam	062076000452
Y Iên	09-04-1975	Nữ	062175001785
A Nhiên	10-10-1957	Nữ	062057000155
U Wě	01-01-1979	Nam	062079003509
U Jăk	Mất	Nam	230306890

Y Brang	01-01-1944	Nữ	062144000065
A Dôi	Mất	Nam	230453412
Y Hương	12-02-1977	Nữ	062177000504
Y Mát	16/7/1985	Nữ	062185001259
Y Ủi	1/11941	Nữ	062141002231
A Dao	01-01-1964	Nam	062064003070
A Đuk	Mất	Nam	230103515

A Thái	01-01-1963	Nam	062063002044
Y Văn	15/6/1955	Nữ	062155001990
A Thoát	19/4/1976	Nam	062076003398
A Duih	01-01-1959	Nam	06205900391
Y Lim	1960	Nữ	230104068
A Hải	Mất	Nam	
A Thang	01-01-1968	Nam	062068003478

A Anh	01-01-1973	Nam	062073003272
A Mut	Mất	Nam	
A Yen	01-01-1974	Nam	062074004556
A Luk	01-01-1958	Nam	062058003349
A Thắt	01-01-1971	Nam	062071001751
A Ter	Mất	Nam	230420385
A A	20/12/1965	Nam	062065000368

A Suru	01-01-1964	Nam	062064001791
Y Dup	05-10-1940	Nữ	062140002659
Y Thanh Chi	1988	Nữ	
A Vương	01-01-1982	Nam	062082000829
A Nheoh	28/12/1959	Nam	062059002120
A Sít	Mất	Nam	
A Chốp	Mất	Nam	230304201
A Phát	24-03-1962	Nam	062062000276
A Tăng	Mất	Nam	

A Grui	01-01-1970	Nam	062070000807
Y Hil	01-01-1966	Nữ	062166001798
A Chùn	Mất	Nam	230304125
A Gring	01-01-1966	Nam	062066002399
A Thuk	Mất	Nam	
A Yin	01-01-1973	Nam	062073003083
Y Taoh	01-01-1964	Nữ	062164004148
A Choah (trong bìa ghi sai tên là A Chaoh)	01-01-1965	Nam	062065003832
A Đim		Nam	Không có CCCD
A Gôm	Mất	Nam	

A Hyan	Mất	Nam	
A Thut		Nam	Không có CCCD
A Thi	01-01-1977	Nam	062077002900
A ĐaoH	Mất	Nam	230304162
A Giêm	01-01-1969	Nam	062069002063
A Ngam	01-01-1968	Nam	062068000379
A Drai	01-01-1965	Nam	062065003795
A Đaih	01-01-1961	Nam	062061003130
A Glen	01-01-1977	Nam	062077002443
Y Nhip	01-01-1946	Nữ	062146001786

A Lit	01-01-1980	Nam	062080002947
A King	Mất CCCD	Nam	230103889
A Dip	20-07-1945	Nam	062045000051
Y Bluih	10-09-1973	Nữ	062173000354

A Hak	01-01-1958	Nam	062058000219
Y Haoh	01-01-1963	Nữ	062163001700
Â Ar	Mất	Nam	230304157
Y Un	Mất	Nữ	062130002601

A Chú	27-12-1956	Nam	062056000140
A Yeoh	Mất	Nam	
A Yaih	01-01-1959	Nam	062059002113
A Tôn	01-01-1961	Nam	062061003357

A Ri	Mất	Nam	
------	-----	-----	--

uật của tổ chức			Thông tin người sử d
Địa chỉ thường trú	Pháp nhân trên GCN	Vai trò pháp nhân trên GCN	Tên người sử dụng hiện tại
11	12	13	14
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Kyaoh
Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Drap
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	A Đaoh
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Wăn
Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn 5, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

xã Ngok Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Gu I, xã Ngok Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Vợ chồng	Chồng	
tổ 5, phường Thắng Lợi. Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Vợ chồng	Chồng	
tổ 5, phường Thắng Lợi. Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Vợ chồng	Vợ	
xã Ngok Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
thôn Kon Stiu II, xã Ngok Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Bun

thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Hoàng Văn Trung
thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Hoàng Thị Trâm
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Lân
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Un

xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Thành viên	
thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Ia
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Cá nhân	Cá nhân	

xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Vợ chồng	Chồng	
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Vợ chồng	Chồng	
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Vợ chồng	Vợ	
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Nễn
thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

thôn Kon Stiu II,xã Ngok Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Kin
Thôn Kon Rôn, xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Thành viên	
Thôn Kon Rôn, xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	U Đanh
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Đắk Duông, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Đắk Duông, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Đắk Duông, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Lan
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	U Pe

Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Nghiệp
thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Xan
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Thành viên	
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	U Lũ
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Xuyên
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Xe
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	U Diên
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Loan
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	U Huy

Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Liễu
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Thành viên	
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Ding

Thôn Kon Rôn, xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Đăk Duông, xã Ngok Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Si Âm
Thôn Đăk Duông, xã Ngok Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Rôn, xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Nhoi

xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Bơ Bản, xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Bơ Bản, xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Vợ chồng	Chồng	
xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Vợ chồng	Vợ	
xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	A Hiền
xã Ngok Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Um
xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Hnu
Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Thành viên	
Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Thành viên	
Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	A Jo Sep
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Đép
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	A Vững

xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Hyàng
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn 5, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	A Hoi
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn 5, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Liuh

Thôn 5, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Chuyên
Thôn 5, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn 5, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Phuôn
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn 5, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	A Tuat
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Ái

xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	Y Hun
xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	
Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	

xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Hộ gia đình	Chủ hộ	A Reh
--	-------------	--------	-------

lụng đất hiện tại (trường hợp không phải là chủ sử dụng pháp lý)					
Số định danh cá nhân (CCCD)	địa chỉ thường trú (2 cấp)	Lý do thay đổi (thừa kế, tặng cho, chuyển nhượng...)	Mã định danh thửa đất	Số tờ bản đồ ghi trên GCN	Số thứ tự thửa đất ghi trên GCN
15	16	17	18	19	20
				53	100
				53	02
062192005470				53	41
				53	78
				53	94

				53	55b
062164002877				53	69
				53	10
062068003397	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	73
062180002298	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	73
				53	45
				53	76

				53	66
				39	34
				53	54
				41	36
				41	36
				41	39
062169003273	Thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi			41	13

				41	15
006084000390	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Mất giấy chứng nhận, đã chuyển nhượng viết tay nhưng ko làm lại GCN được		41	6
006173000354	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Mất giấy chứng nhận, đã chuyển nhượng viết tay nhưng ko làm lại GCN được		41	25
062180001217	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		40	6
062165003958	Thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		41	20

				40	01
				40	13
				40	13
				41	17
062152000134	Thừa kế			36	32
				36	86
				41	52

				41	26
				48	97
				48	97
				41	43
062164003867	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi			41	16
				41	10

				49	231
062170001751	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi			36	52
				36	57
				36	42
				36	42
				36	87

062092001306	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		36	68
				36	79
				61	66
				61	20
062151001543	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		61	28
062086001083	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi			36	108

062186001128	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi			36	108
062144002941	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi			61	44
				36	47
				36	111
				36	111
062085001259	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		36	59
				36	43

				36	102
062168000404	Thôn Kon Stiu II, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		36	60
062171000356	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		36	88
062095001425	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		36	81
062198001309	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		36	81
062203004532	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		36	70

062300001324	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		36	70
				36	80
				36	91
				36	91
				36	44
				36	105
062175000467	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		36	107

				36	66
062169000351	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		59	18
				59	17
				36	41
				36	69
				38	93
062153003219	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà	Thừa kế		38	79

				38	86
				38	76
				38	37a
				38	37a
062091001339	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà	Thừa kế		38	33
				38	91

				38	3
062155001897	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà	Thừa kế		38	84
				38	83
				38	87
				38	48
062167003795	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		38	42
				38	23

				38	15
				38	57a
				53	14
				53	14
				53	65
062080002166	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	79
062191005077	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	32
				53	101
062081002720	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	34b

				53	126
				53	107
062149000102	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	64
				53	120
062085001680	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	22
				53	51
				53	102
				53	113
				53	118
062188006051	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế			

062185003790	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	35
				50	32
				53	10
062156000185	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	75
				53	130
				53	45
				53	44
				53	115
				53	23
				53	39

				53	43
				53	81
				53	106
				53	55a

				53	76
				53	66
062066002366	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	121
062184001220	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	98

				53	63
062170001765	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	15
				53	54
				53	92

062071000324	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	Thừa kế		53	24
--------------	------------------------------------	---------	--	----	----

Số hiệu tờ trên bản đồ địa chính	Số thứ tự thửa trên bản đồ địa chính	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	
				Loại đất
21	22	23	24	25
601695	100	Thôn Kon Gu I	2.147,0	Đất ở nông thôn
601717	02	Thôn Kon Gu I	5.515,0	Đất ở nông thôn
601701	41	Thôn Kon Gu I	3177	Đất ở nông thôn
601674	78	Thôn Kon Gu I	2045	Đất ở nông thôn
AG 172944	94	Thôn Kon Gu I	400	Đất ở nông thôn

601687	55b	Thôn Kon Gu I	2667	Đất ở nông thôn
601670	69	Thôn Kon Gu I	2.216,0	Đất ở nông thôn
601723	10	Thôn Kon Gu I	2.884,0	Đất ở nông thôn
601663	73	Thôn Kon Gu I	3.870,0	Đất ở nông thôn
601663	73	Thôn Kon Gu I	3.870,0	Đất ở nông thôn
601706	45	Thôn Kon Gu I	2.950,0	Đất ở nông thôn
601685	76	Thôn Kon Gu I	3.537,0	Đất ở nông thôn

601686	66	Thôn Kon Gu I	1.591,0	Đất ở nông thôn
601357	34	Thôn Kon Jong	2.034,0	Đất ở nông thôn
601741	54	Thôn Kon Gu I	736,0	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Stiu II	5.006,0	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Stiu II	5.006,0	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Stiu II	3.420,0	Đất ở nông thôn
601617	13	Thôn Kon Stiu II	3.089,0	Đất ở nông thôn

601615	15	Thôn Kon Stiu II	1973	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Stiu II	5045	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Stiu II	283,0	Đất nông nghiệp
601627	6	Thôn Kon Stiu II	3.980,0	Đất ở nông thôn
601630	20	Thôn Kon Stiu II	2.533,0	Đất ở nông thôn

601631	01	Thôn Kon Stiu II	1.983,0	Đất ở nông thôn
601637	13	Thôn Kon Stiu II	1.012,0	Đất ở nông thôn
601637	13	Thôn Kon Stiu II	1.012,0	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Stiu II	2004	Đất ở nông thôn
601330	32	Thôn Kon Rôn	2632	Đất ở nông thôn
601361	86	Thôn Kon Rôn	2086	Đất ở nông thôn
597595	52	Thôn Kon Stiu II	709	Đất ở nông thôn

601605	26	Thôn Kon Stiu II	424	Đất ở nông thôn
389414	97	Thôn Kon Stiu II	3177	Đất ở nông thôn
389414	97	Thôn Kon Stiu II	3177	Đất ở nông thôn
601624	43	Thôn Kon Stiu II	3830	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Stiu II	4312	Đất ở nông thôn
601640	10	Thôn Kon Stiu II	4165	Đất ở nông thôn

143144	231	Thôn Kon Stiu II	4565	Đất ở nông thôn
601253	52	Thôn Kon Rôn	4085	Đất ở nông thôn
601267	57	Thôn Kon Rôn	4819	Đất ở nông thôn
601278	42	Thôn Kon Rôn	1292	Đất ở nông thôn
601278	42	Thôn Kon Rôn	1292	Đất ở nông thôn
601268	87	Thôn Kon Rôn	1404	Đất ở nông thôn

601280	68	Thôn Kon Rôn	2206	Đất ở nông thôn
601276	79	Thôn Kon Rôn	1535	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Rôn	3.017,0	Đất ở nông thôn
601510	20	Thôn Kon Rôn	1563	Đất ở nông thôn
601515	28	Thôn Đăk Duông	3457	Đất ở nông thôn
601314	108	Thôn Kon Rôn	2223	Đất ở nông thôn

601314	108	Thôn Kon Rôn	2223	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Stiu II	3568	Đất ở nông thôn
601339	47	Thôn Kon Rôn	3609	Đất ở nông thôn
601252	111	Thôn Kon Rôn	2492	Đất ở nông thôn
601252	111	Thôn Kon Rôn	2492	Đất ở nông thôn
601284	59	Thôn Kon Rôn	3212	Đất ở nông thôn
601254	43	Thôn Kon Rôn	1120	Đất ở nông thôn

601279	102	Thôn Kon Rôn	1404	Đất ở nông thôn
601289	60	Thôn Kon Rôn	4078	Đất ở nông thôn
601298	88	Thôn Kon Rôn	1297	Đất ở nông thôn
601322	81	Thôn Kon Rôn	1758	Đất ở nông thôn
601322	81	Thôn Kon Rôn	1758	Đất ở nông thôn
601323	70	Thôn Kon Rôn	2.686,0	Đất ở nông thôn

601323	70	Thôn Kon Rôn	2.686,0	Đất ở nông thôn
601340	80	Thôn Kon Rôn	1.988,0	Đất ở nông thôn
601348	91	Thôn Kon Rôn	3.663,0	Đất ở nông thôn
601348	91	Thôn Kon Rôn	3.663,0	Đất ở nông thôn
601326	44	Thôn Kon Rôn	2.174,0	Đất ở nông thôn
601352	105	Thôn Kon Rôn	2.553,0	Đất ở nông thôn
601299	107	Thôn Kon Rôn	574,0	Đất ở nông thôn

601259	66	Thôn Kon Rôn	2.705,0	Đất ở nông thôn
601691	18	Thôn Đăk Duông	5.874,0	Đất ở nông thôn
601505	17	Thôn Đăk Duông	6.258,0	Đất ở nông thôn
601311	41	Thôn Kon Rôn	2.333,0	Đất ở nông thôn
601345	69	Thôn Kon Rôn	1.890,0	Đất ở nông thôn
601406	93	Thôn Kon Bơ Băn	1.841,0	Đất ở nông thôn
601420	79	Thôn Kon Bơ Băn	1.819,0	Đất ở nông thôn

601455	86	Thôn Kon Bơ Băn	2.209,0	Đất ở nông thôn
601473	76	Thôn Kon Bơ Băn	1.927,0	Đất ở nông thôn
888155	888155	Thôn Kon Bơ Băn	400,0	Đất ở nông thôn
235950	37a	Thôn Kon Bơ Băn	1.500,0	Đất ở nông thôn
235950	37a	Thôn Kon Bơ Băn	1.500,0	Đất ở nông thôn
601422	33	Thôn Kon Bơ Băn	1.084,0	Đất ở nông thôn
601457	91	Thôn Kon Bơ Băn	1.750,0	Đất ở nông thôn

		Thôn Kon Bơ Băn	1.871	Đất ở nông thôn
601447	84	Thôn Kon Bơ Băn	845	Đất ở nông thôn
601477	83	Thôn Kon Bơ Băn	1.059,0	Đất ở nông thôn
601443	87	Thôn Kon Bơ Băn	1.734	Đất ở nông thôn
601458	48	Thôn Kon Bơ Băn	14.710,0	Đất ở nông thôn
601454	42	Thôn Kon Bơ Băn	1.531,0	Đất ở nông thôn
601395	23	Thôn Kon Bơ Băn	3.604,0	Đất ở nông thôn

601452	15	Thôn Kon Bơ Băn	5.321,0	Đất ở nông thôn
601421	57a	Thôn Kon Bơ Băn	910,0	Đất ở nông thôn
652793	14	Thôn Kon Gu I	1.484,6	Đất ở nông thôn
652793	14	Thôn Kon Gu I	1.484,6	Đất ở nông thôn
	65	Thôn Kon Gu I	512,0	Đất ở nông thôn
	79	Thôn Kon Gu I	639	Đất ở nông thôn
601657	32	Thôn Kon Gu I	4740	Đất ở nông thôn
601713	101	Thôn Kon Gu I	1887	Đất ở nông thôn
	34b	Thôn Kon Gu I	3.543,0	Đất ở nông thôn

	126	Thôn Kon Gu I	3.189,0	Đất ở nông thôn
	107	Thôn Kon Gu I	2.667,0	Đất ở nông thôn
601660	64	Thôn Kon Gu I	1.569,0	Đất ở nông thôn
	120	Thôn Kon Gu I	729,0	Đất ở nông thôn
601727	22	Thôn Kon Gu I	3.982,0	Đất ở nông thôn
601743	51	Thôn Kon Gu I	1.773,0	Đất ở nông thôn
	102	Thôn Kon Gu I	1.977,0	Đất ở nông thôn
601653	113	Thôn Kon Gu I	5.658,0	Đất ở nông thôn
601671	118	Thôn Kon Gu I	5.634,0	Đất ở nông thôn
		Thôn Kon Gu I		Đất ở nông thôn

601694	35	Thôn Kon Gu I	5396	Đất ở nông thôn
601729	32	Thôn Kon Gu I	5880	Đất ở nông thôn
601723	10	Thôn Kon Gu I	2.884,0	Đất nông nghiệp
601662	75	Thôn Kon Gu I	3.827,0	Đất ở nông thôn
	130	Thôn Kon Gu I	4.209,0	Đất ở nông thôn
601708	45	Thôn Kon Gu I	2.950,0	Đất ở nông thôn
601665	44	Thôn Kon Gu I	3680	Đất ở nông thôn
	115	Thôn Kon Gu I	2362	Đất ở nông thôn
	23	Thôn Kon Gu I	4575	Đất ở nông thôn
	39	Thôn Kon Gu I	7315	Đất ở nông thôn

	43	Thôn Kon Gu I	614	Đất ở nông thôn
601700	81	Thôn Kon Gu I	2715	Đất ở nông thôn
601664	106	Thôn Kon Gu I	2306	Đất ở nông thôn
	55a	Thôn Kon Gu I	3432	Đất ở nông thôn

601655	76	Thôn Kon Gu I	3537	Đất ở nông thôn
601686	66	Thôn Kon Gu I	1591	Đất ở nông thôn
601643	121	Thôn Kon Gu I	7090	Đất ở nông thôn
	98	Thôn Kon Gu I	3265	Đất ở nông thôn

	63	Thôn Kon Gu I	824	Đất ở nông thôn
	15	Thôn Kon Gu I	900	Đất ở nông thôn
601741	54	Thôn Kon Gu I	735	Đất ở nông thôn
601730	92	Thôn Kon Gu I	1975	Đất ở nông thôn

	24	Thôn Kon Gu I	3369	Đất ở nông thôn
--	----	------------------	------	--------------------

Thông tin thửa đất

Loại đất 1 (Mục đích sử dụng)				
Diện tích	Nguồn gốc sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Loại đất
26	27	28	29	30
400	Công nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Đất nông nghiệp
400	Công nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Đất nông nghiệp
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
300	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

150	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
283	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	
300	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
200	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
300	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
100	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Đất nông nghiệ
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Đất nông nghiệ
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

[illegible]

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
350	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
350	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Đất nông nghiệp
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

[illegible]

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn

400	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Vườn
-----	---	---------------	---------	------

Loại đất 2 (Mục đích sử dụng)			
Diện tích	Nguồn gốc sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng
31	32	33	34
1.747,0	Công nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	2051
5.115,0	Công nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Năm 2021
2.777,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.645,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051

2.267,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.816,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
2.484,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
3.470,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
3.470,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
2.550,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
3.237,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051

1.191,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.634,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
336,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
4.606,0	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
4.606,0	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Năm 2051
3.020,0	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Năm 2051
2.689,0	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Năm 2051

1.823,0	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Năm 2051
4.645,0	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Năm 2051
3.680,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
2.133,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051

1.583,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
812,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
612,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.604,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
2.232,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.686,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
409,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

24,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
2.777,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
2.777,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.430,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.912,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
4.065,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

4.165,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.685,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
4.419,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
892,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
892,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.004,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

1.806,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.135,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
2.617,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.163,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.057,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.823,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

1.823,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.168,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.209,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
2.092,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
2.092,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
2.812,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
720,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

1.004,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.678,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
897,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.358,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.358,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
2.286,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

2.286,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.588,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.263,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.263,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.774,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
2.153,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
174,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

2.305,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
5.474,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
5.858,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.933,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.490,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.441,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.419,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

1.809,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.527,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.100,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	2059
1.100,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	2059
684,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.350,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

1.471,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
445,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
659,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.334,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
14.310,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.131,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
3.204,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051

4.921,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
510,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.134,6	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
1.134,6	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11-01-2051
112,0	Công nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
239,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
4.340,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.487,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
3.143,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051

2.789,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
2.267,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.169,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
329,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
3.582,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.373,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.577,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
5.258,0	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
5.234,0	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051

4.996,0	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
5.480,0	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
2.484,0	Nhà nước Công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
3.427,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
3.809,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
2.550,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
3.280,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.962,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
4.175,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
6.915,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051

214,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
2.315,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.906,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
3.032,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051

3.137,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.191,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
6.690,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
2.865,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051

424,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
500,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
335,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
1.575,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051

2.969,0	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	11/2051
---------	---	---------------	---------

Thông tin HSQ
Tên file quét GCN/CCCD
49
U 601695-GCN.pdf;U 601695-GT.pdf
U 601717-GCN.pdf; U 601717-GT.pdf
U 601701-GCN.pdf; U 601701-GT.pdf
U 601674-GCN.pdf; U 601674-GT.pdf
AG 172944-GCN.pdf; AG 172944-GT.pdf

U 601687-GCN.pdf; U
601687-GT.pdf

U 601670-GCN.pdf; U
601670-GT.pdf

U 601723-GCN.pdf; U
601723-GT.pdf

U 601663-GCN.pdf; U
601663-GT.pdf

U 601663-GCN.pdf; U
601663-GT.pdf

U 601706-GCN.pdf; U
601706-GT.pdf

U 601685-GCN.pdf; U
601685-GT.pdf

U 601686-GCN.pdf; U
601686-GT.pdf

U 601357-GCN.pdf; U
601357-GT.pdf

U 601741-GCN.pdf; U
601741-GT.pdf

Phạm Đức Thành.pdf

Phạm Đức Thành.pdf

A Bre.pdf

U 601617-GCN.pdf; U
601617-GT.pdf

U 601615-GCN.pdf; U
601615-GT.pdf

A Hríi.pdf

A La.pdf

U 601627-GCN.pdf; U
601627-GT.pdf

U 601630-GCN.pdf; U
601630-GT.pdf

U 601631-GCN.pdf; U 601631-GT.pdf
U 601637-GCN.pdf; U 601637-GCN.pdf
U 601637-GCN.pdf; U 601637-GCN.pdf
Y Pir.pdf
U 601330-GCN.pdf; U 601330-GT.pdf
U 601361-GCN.pdf; U 601361-GT.pdf
BH 597595-GCN.pdf; BH 597595-GT.pdf

U 601605-GCN.pdf; U
601605-GT.pdf

CD 389414-GCN.pdf;
CD 389414-GT.pdf

CD 389414-GCN.pdf;
CD 389414-GT.pdf

U 601624-GCN.pdf; U
601624-GT.pdf

A Ngep.pdf

U 601640-GCN.pdf; U
601640-GT.pdf

BX 143144-GCN.pdf;
BX 143144-GT.pdf

U 601253-GCN.pdf; U
601253-GT.pdf

U 601267-GCN.pdf; U
601267-GT.pdf

U 601278-GCN.pdf; U
601278-GT.pdf

U 601278-GCN.pdf; U
601278-GT.pdf

U 601268-GCN.pdf; U
601268-GT.pdf

U 601280-GCN.pdf; U
601280-GT.pdf

U 601276-GCN.pdf; U
601276-GT.pdf

A Hôi.pdf

U 601510-GCN.pdf; U
601510-GT.pdf

U 601515-GCN.pdf; U
601515-GT.pdf

U 601314-GCN.pdf; U
601314-GT.pdf

U 601314-GCN.pdf; U
601314-GT.pdf

A Nguar.pdf

U 601339-GCN.pdf; U
601339-GT.pdf

U 601252-GCN.pdf; U
601252-GT.pdf

U 601252-GCN.pdf; U
601252-GT.pdf

U 601284-GCN.pdf; U
601284-GT.pdf

U601254-GCN.pdf;
U601254-GCN.pdf

U 601279-GCN.pdf; U
601279-GT.pdf

U 601289-GCN.pdf; U
601289-GT.pdf

U 601908-GCN.pdf; U
601908-GT.pdf

U 601322-GCN.pdf; U
601322-GT.pdf

U 601322-GCN.pdf; U
601322-GT.pdf

U 601323-GCN.pdf; U
601323-GT.pdf

U 601323-GCN.pdf; U
601323-GT.pdf

U 601340-GCN.pdf; U
601340-GT.pdf

U 601348-GCN.pdf; U
601348-GT.pdf

U 601348-GCN.pdf; U
601348-GT.pdf

U 601326-GCN.pdf; U
601326-GT.pdf

U 601352-GCN.pdf; U
601352-GT.pdf

U 601299-GCN.pdf; U
601299-GT.pdf

U 601259-GCN.pdf; U
601259-GCN.pdf

U 601691-GCN.pdf; U
601691-GT.pdf

U 601505-GCN.pdf; U
601505-GT.pdf

U 601311-GCN.pdf; U
601311-GT.pdf

U 601345-GCN.pdf; U
601345-GT.pdf

U 601406-GCN.pdf; U
601406-GT.pdf

U 601420-GCN.pdf; U
601420-GT.pdf

U 601455-GCN.pdf; U
601455-GT.pdf

U 601473-GCN.pdf; U
601473-GT.pdf

Y 888155-GCN.pdf; Y
888155-GT.pdf

BA 235950-GCN.pdf;
BA 235950-GT.pdf

BA 235950-GCN.pdf;
BA 235950-GT.pdf

U 601422-GCN.pdf; U
601422-GT.pdf

U 601457-GCN.pdf; U
601457-GT.pdf

A Anh.pdf

A Nheoh.pdf

A Jo Sep.pdf

U 601657-GCN.pdf;
U 601657-GT.pdf

U 601713-GCN.pdf;
U 601713-GT.pdf

A Vŭng.pdf

A Grui.pdf

Y Hil.pdf

U 601660-GCN.pdf;
U 601660-GT.pdf

A Gring.pdf

U 601727-GCN.pdf;
U 601727-GT.pdf

U 601743-GCN.pdf;
U 601743-GT.pdf

Y Taoh.pdf

U 6016533-GCN.pdf;
U 601653-GT.pdf

U 601671-GCN.pdf

Y Liuh.pdf

U 601694-GCN.pdf;
U 601694-GT.pdf

U 601729-GCN.pdf

U 601723-GCN.pdf;
U 601723-GT.pdf

U 601662-GCN.pdf;
U 601662-GT.pdf

A Giêm..pdf

U 601708-GCN.pdf;
U 601708-GT.pdf

U 601665-GCN.pdf;
U 601665-GT.pdf

A Đạih.pdf

A Glen.pdf

Y Nhip.pdf

A Lit.pdf

U 601700-GCN.pdf

U 601664-GCN.pdf;
U 601664-GT.pdf

Y Bluih.pdf

U 601655-GCN.pdf;
U 601655-GT.pdf

U 601686-GCN.pdf;
U 601686-GT.pdf

U 601643-GCN.pdf;
U 601643-GT.pdf

Y Ái.pdf

A Chú.pdf

Y Hun.pdf

U 601741-GCN.pdf;
U 601741-GT.pdf

U 601730-GCN.pdf;
U 601730-GT.pdf

A Reh.pdf